

Bản án số: 250/2017/HS-ST

Ngày: 24 - 11- 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông : Võ Thành Viên.

Bà : Bà Nguyễn Thị Mai Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 224/2017/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 297/2017/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Cao Thiên B, sinh năm: 1997, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: số 269A đường Z, Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Cao Thị Tuyết T; chưa có vợ; tiền án: ngày 29/7/2016, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (bản án số 233/2016/HSST); tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày: 27/7/2017; (Có mặt).

2. Võ Văn Hoài A, sinh năm: 1995, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: số 296/82 đường L, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T và bà Đinh Thị T; chưa có vợ; tiền án: ngày 06/01/2015, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (bản án số 05/2015/HSST); tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày: 27/7/2017; (Có mặt).

Bị hại: 1. Chị Võ Thị Thu H, sinh năm: 1985; HKTT: số 534/42 đường Đ, Phường H, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 40/98 đường L, Phường Y,

quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt). 2. Chị Huỳnh Thị Thanh M, sinh năm: 1981; HKTT: số 26/10 đường Z, Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 1. Anh Phan Tấn C, sinh năm 1983; trú tại: số 859/8/4 TL43 khu phố 5, phường M, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt). 2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1967; Trú tại: số 269A đường Z, Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6h ngày 27/7/2017 Võ Văn Hoài A điện thoại rủ Nguyễn Cao Thiên B đến nhà để sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong B rủ A đi cướp giật tài sản thì A đồng ý. B điều khiển xe biển số 59X3 – 115.20 chở A lưu thông trên đường số 2, Phường 7, quận Gò Vấp, B phát hiện chị Võ Thị Thu H đang đi bộ trên vai đeo 01 giỏ xách, B rủ A cướp giật giỏ xách của chị Thu H thì A đồng ý B liền cho xe áp sát chị Thu H và dùng tay trái giật chiếc giỏ xách rồi tăng ga chạy tẩu thoát nhưng được vài mét thì xe bị tuột xích nên té ngã, B và A bỏ xe chạy bộ thì bị chị Thu H và những người chung quanh đuổi theo bắt giữ đưa về Công an Phường 7, quận Gò Vấp lập biên bản phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 giỏ xách không nhãn hiệu bên trong có 2.500.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM tên Võ Thị Thu H (Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Thu H). Chị Thu H khai chiếc giỏ xách mua đã lâu, trị giá không đáng kể nên Cơ quan điều tra không trưng cầu định giá.

01 xe gắn máy biển số 59X3 – 115.20 khám xét trong cốp xe thu giữ 01 ống kim loại dài khoảng 17,5cm đường kính 1,1cm trong lòng ống có lò xo và rãnh xoắn giống cấu tạo súng bút.

Tại bản kết luận giám định số 1148/KLGD-TT, ngày 12/9/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Khẩu súng tự chế hình dạng cây bút gửi đến giám định bằng kim loại màu bạc, đường kính nòng 5,6mm gồm các bộ phận: nòng súng, buồng chứa đạn, chốt cài, lò xo, kim hỏa. Các bộ phận của Súng hoạt động bình thường và bắn được đạn nổ. Căn cứ vào kết quả bắn thực nghiệm và chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị Định số/2012/NĐCP, ngày 05/4/2012 quy định chi tiết thi hành một số Điều của Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 do chính phủ ban hành (có hiệu lực thi hành từ ngày 20/5/2012) thì khẩu súng tự chế gửi đến giám định là loại súng có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng.

B khai xe này là của Hải Đ (không rõ lai lịch) cầm cho 1 người tên Đ (không rõ lai lịch). Sau đó Đ cầm lại cho B vào ngày 23/7/2017, khi nhận cầm xe B không biết có súng trong cốp xe.

Cơ quan điều tra xác minh biển số 59X3 – 115.20 là của xe có số khung RLHKC2605GY060824, số máy KC26E-1097298 do anh Phan Tấn C ở quận Thủ Đức đứng tên sở hữu và hiện anh vẫn đang sử dụng.

Xe biển số 59X3 – 115.20 thu giữ của B qua giám định số khung và số máy nguyên thủy không thay đổi và xe có biển số thật là 95B1 – 372.29 do anh Lê Văn Út D ở Hậu Giang đứng tên sở hữu. Ngày 06/4/2017 anh D khai bị mất tại phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Cơ quan điều tra đã chuyển giao xe cho Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng 01 điện thoại Iphone 7plus của Bảo, 01 điện thoại Nokia, 01 điện thoại Mobistar thu giữ của An.

Ngoài vụ giật giỏ xách của chị Thu H, thì ngày 26/7/2017 Nguyễn Cao Thiên B khai nhận đã điều khiển xe gắn máy không rõ biển số của 01 đối tượng tên K (không rõ lai lịch) chở K ngồi sau giật giỏ xách của chị Huỳnh Thị Thanh M trên đường Nguyễn Thái Sơn, Phường 7, quận Gò Vấp. Chị M khai trong giỏ có số tiền 70.000.000 đồng, 01 giấy Chứng minh nhân dân, 01 thẻ ngân hàng, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 59S1 – 936.06 và 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng. Tuy nhiên, B khai nhận trong vụ giật giỏ xách này thì trong giỏ xách chỉ có số tiền 44.900.000 đồng và B được K chia cho 22.450.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 166/KL, ngày 07/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận: Ước tính trị giá điện thoại Iphone 6S 32GB hàng chính hãng đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 26/7/2017 là 9.500.000 đồng.

Ngày 09/8/2017 ông Nguyễn Văn T cha của bị cáo B đã bồi thường cho chị M số tiền 22.000.000 đồng, chị M đồng ý nhận và không yêu cầu bồi thường gì khác, ông T không yêu cầu bị cáo B trả lại số tiền trên.

Đối với 01 ống kim loại dài khoảng 17,5cm đường kính 1,1cm trong lòng ống có lò xo và rãnh xoắn giống cấu tạo súng bút. Qua giám định là loại súng có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng. Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và đã tách vụ án, vật chứng để điều tra xử lý riêng.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Cao Thiên B và Võ Văn Hoài A đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với đối tượng tên Hải Đ, Đ và K do không xác định được nhân thân lai lịch nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 229/CTr-VKS, ngày 24/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Võ Văn Hoài A về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c,d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự. Nguyễn Cao Thiên B về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án đã đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao Thiên B 04 năm đến 05 năm tù.
- Xử phạt bị cáo Võ Văn Hoài A từ 04 năm đến 05 năm tù.
- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

- Giao Công an quận Gò Vấp tiếp tục tạm giữ 01 ống kim loại dài khoảng 17,5cm đường kính 1,1cm trong lòng ống có lò xo và rãnh xoắn giống cấu tạo súng bút để điều tra xử lý trong vụ án khác.

- Trả lại hai bị cáo các điện thoại thu giữ.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Võ Văn Hoài A và Nguyễn Cao Thiên B đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự quy định, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Võ Văn Hoài A và Nguyễn Cao Thiên B đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt tương tự được quy định tại Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, giữa ban ngày nơi công cộng đông người qua lại các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra và bất chấp cả sự trừng trị của pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài cho bản thân các bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác rất táo bạo và liều lĩnh. Do các bị cáo sử dụng xe gắn máy thực hiện hành vi phạm tội, nên Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố các bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự là có cơ sở. Xét nhân thân bị cáo Võ Văn Hoài A đã có 01 tiền án về tội “cướp giật tài sản” chưa được xóa án nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mà mình vừa được cải tạo xong, thể hiện ý thức bị cáo rất xem thường pháp luật và lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 bộ luật hình sự. Đối với Nguyễn Cao Thiên B cũng đã có 01 tiền án về tội “cướp giật tài sản” (bị truy tố khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự) chưa được xóa án nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mà mình

vừa được cải tạo xong, cũng thể hiện ý thức bị cáo rất xem thường pháp luật và lần phạm tội này là tái phạm là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo B trong thời gian ngắn đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản thuộc tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi và tội lỗi của các bị cáo đã thực hiện. Cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, nhằm giúp các bị cáo sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác, tạo điều kiện cho các bị cáo học tập cải tạo lại mình trở thành người tốt hơn có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Đối với hành vi bị cáo B cùng với đối tượng tên K giật túi xách của chị Huỳnh Thị Thanh M, tại cơ quan điều tra chị M khai tài sản bị chiếm đoạt gồm: số tiền 70.000.000 đồng, 01 giấy Chứng minh nhân dân, 01 thẻ ngân hàng, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 59S1 – 936.06 và 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng. Tuy nhiên bị cáo B chỉ thừa nhận số tiền giật được có trong giỏ là 44.900.000 đồng ngoài ra không còn tài sản nào khác, Cơ quan điều tra cũng không có cơ sở xác định số tài sản như chị M khai nên không có cơ sở để truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét một số tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, gia đình các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, bị cáo B đã tích cực động viên gia đình bồi thường cho người bị hại để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[5] Về hình phạt bổ sung xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo nên miễn phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay, chị Võ Thị Thu H vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện chị đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt hiện không hắc mắc khiếu nại gì, nên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

Đối với hành vi bị cáo B khai nhận giật giỏ xách của chị Huỳnh Thị Thanh M cùng với đối tượng tên K, Chị M khai trong giỏ có số tiền 70.000.000 đồng, 01 giấy Chứng minh nhân dân, 01 thẻ ngân hàng, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 59S1 – 936.06 và 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng. Tuy nhiên, B khai nhận trong vụ giật giỏ xách này thì trong giỏ xách chỉ có số tiền 44.900.000 đồng và B được K chia cho 22.450.000 đồng.

Ngày 09/8/2017 ông Nguyễn Văn T cha của bị cáo B đã bồi thường cho chị M số tiền 22.000.000 đồng, chị M đồng ý nhận và không yêu cầu bồi thường gì khác. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự thỏa thuận tự nguyện và không trái pháp luật nên ghi nhận.

Đối với số tiền 22.000.000 đồng mà ông T (cha bị cáo B đã thay bị cáo bồi thường cho chị Huỳnh Thị Thanh M, tại phiên tòa hôm nay ông T vắng mặt nhưng qua hồ sơ ông đồng ý cho luôn bị cáo và không yêu cầu bị cáo B trả lại số tiền trên.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại Iphone 7plus của B, 01 điện thoại Nokia, 01 điện thoại Mobistar thu giữ của A là tư vật của các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho các bị cáo

Đối với chiếc xe biển số 59X3 – 115.20 thu giữ của B qua giám định số khung và số máy nguyên thủy không thay đổi và xe có biển số thật là 95B1 – 372.29 do anh Lê Văn Út D ở Hậu Giang đứng tên sở hữu. Ngày 06/4/2017 anh D khai bị mất tại phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Cơ quan điều tra đã chuyển giao xe cho Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương giải quyết theo thẩm quyền. Hội đồng xét xử nhận thấy việc chuyển giao vật chứng vụ án đó là phù hợp với quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến vụ án nên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

Đối với 01 ống kim loại dài khoảng 17,5cm đường kính 1,1cm trong lòng ống có lò xo và rãnh xoắn giống cấu tạo súng bút. Qua giám định là loại súng có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng. Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và đã tách vụ án, vật chứng để điều tra xử lý riêng. Hội đồng xét xử quyết định giao Công an quận Gò Vấp tiếp tục tạm giữ để điều tra xử lý trong vụ án khác.

[8] Đối với các đối tượng tên Hải Đ, Đ và K do không xác định được nhân thân lai lịch nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Võ Văn Hoài A và Nguyễn Cao Thiên B phạm tội “Cướp giật tài sản”;

Căn cứ vào điểm c,d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Văn Hoài A 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/7/2017.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 136; điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao Thiên B 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/7/2017.

Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Cao Thiên B 01 điện thoại Iphone 7plus màu đen, bị cáo Võ Văn Hoài A 01 điện thoại di động Nokia màu xanh và 01 điện thoại di động Mobiistar màu trắng bị bể màn hình.

Giao Công an quận Gò Vấp tiếp tục tạm giữ 01 ống kim loại dài khoảng 17,5cm đường kính 1,1cm trong lòng ống có lò xo và rãnh xoắn (kiểu đường khung tuyến) giống cấu tạo súng bút.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng 552/PNK, ngày 04/8/2017 và phiếu nhập kho vật chứng số 631/PNK, ngày 10/10/2017 của Công an quận Gò Vấp).

Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Những bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Người bị hại
- Người có QLVLQ
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hoàng Ngọc Hải